TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ	*Phú Bình, ngày 06 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 270/2022/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T,** sinh năm 1989

HKTT: Xóm N, xã TK, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh **Vũ Kiều TH,** sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm N, xã TK, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Kiều TH.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Kiều TH đều xác định tình cảm không còn, nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

2.2. Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao cháu Vũ Nguyễn Kiều T, sinh ngày 12/9/2009 cho anh Vũ Kiều TH trực tiếp nuôi dưỡng; giáo cháu Vũ Nguyễn Đăng T, sinh ngày 09/12/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T, anh TH có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của các cháu, chị T, anh TH có quyền xin thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T nhận nộp 150.000 đồng án phí LHST vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003057 ngày 21/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã TK;
- Lưu HS, VP, BP.

THẨM PHÁN

Phạm Quang Thái